



Trung tâm Tin học và
Thống kê

Cục Chế biến và Phát triển
thị trường nông sản

Viện Chính sách và Chiến lược
Phát triển nông nghiệp nông thôn

THÔNG TIN THAM KHẢO ĐỊNH KỲ VỀ THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN THÁNG 2/2021

1

Kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản tháng 2/2021 ước đạt 2,78 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2021 đạt 6,17 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 3,14 tỷ USD, tăng 19%; giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 1,01 tỷ USD, tăng 0,7%; giá trị xuất khẩu chăn nuôi ước đạt 52 triệu USD, tăng 13,8%; giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 2,6 tỷ USD, tăng 50,1%.

Trong khi đó, giá trị nhập khẩu nông, lâm, thủy sản tháng 2/2021 ước đạt 2,2 tỷ USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2021 đạt 4,81 tỷ USD, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá trị nhập khẩu các mặt hàng nông lâm thủy sản chính ước đạt 4,37 tỷ USD, tăng 29,6% so với cùng kỳ năm 2020.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG MỘT SỐ NÔNG SẢN CHỦ LỰC

1. Lúa gạo:

Khối lượng gạo xuất khẩu tháng 2 năm 2021 ước đạt 290 nghìn tấn với giá trị đạt 160 triệu USD, đưa tổng khối lượng gạo xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2021 đạt 638 nghìn tấn với giá trị 352 triệu USD, giảm 31,4% về khối lượng và giảm 18,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Chỉ tính riêng tháng 1/2021, Philippin đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 1 năm 2021 với 47,6% thị phần, đạt 169,9 nghìn tấn và 91,4 triệu USD, tăng 25,6% về khối lượng và tăng 48,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Ngoài ra, các thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh là Gana (gấp 3,13 lần), Trung Quốc (gấp 2,8 lần) và Ôxtraylia (2,6 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất là Mozambique (giảm

94%). Tính bình quân giá gạo xuất khẩu tháng 1/2021 đạt 551,7 USD/tấn, tăng 13,5% so với cùng kỳ năm 2020.

Về chủng loại xuất khẩu, trong tháng 1/2021, giá trị xuất khẩu gạo trắng chiếm 39,2% tổng kim ngạch; gạo jasmine và gạo thơm chiếm 36,5%; gạo nếp chiếm 20,2%; gạo japonica và gạo giống Nhật chiếm 3,9%, còn các loại gạo khác chiếm 0,2%. Các thị trường xuất khẩu gạo trắng lớn nhất của Việt Nam là Philippin (chiếm 87,2%), Ghana (chiếm 5,5%) và Papua New Guinea (chiếm 2,4%). Với gạo jasmine và gạo thơm, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Philippin (chiếm 29,4%), Ghana (27,1%) và Bồ Đào Nha (chiếm 9,5%). Với gạo nếp, thị trường xuất khẩu lớn nhất là Trung Quốc (chiếm 74,9%), Malaysia (chiếm 9,7%) và Philippin (chiếm 9,4%). Với gạo japonica và gạo giống Nhật, thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam là Philippin (chiếm 18,8%), Đảo quốc Solomon (chiếm 14,3%) và Trung Quốc (chiếm 12,9%).

Trên thị trường thế giới, trong tháng 02/2021, giá gạo Việt Nam đạt 513 USD/tấn vào đầu tháng, tuy nhiên đến giữa tháng giảm xuống khoảng 508 USD/tấn. Giá gạo 5% của Ấn Độ đạt 405 USD/tấn vào đầu tháng nhưng đã giảm xuống 396 USD/tấn vào cuối tháng. Giá gạo Thái Lan cũng tăng lên nhưng với biên độ cao hơn từ mức 513 USD/tấn vào đầu tháng lên 523 USD/tấn vào cuối tháng. Tương tự, giá gạo Thái Lan đạt 550 USD/tấn vào đầu tháng, nhưng đến cuối tháng đã giảm xuống còn 540 USD/tấn.

2

Tại thị trường trong nước, giá lúa, gạo tại các tỉnh ĐBSCL diễn biến trầm lắng trong tháng 2 do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, nguồn cung bắt đầu tăng khi nông dân thu hoạch lúa Đông Xuân trở lại. Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 ở mức 6.800 đồng/kg; lúa OM 2514 giữ ở mức 6.700 đồng/kg; lúa gạo thường ở mức 10.500 đồng/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 14.500 đồng/kg. Tại Kiên Giang, lúa IR50404 ổn định ở mức 7.300 – 7.400 đồng/kg; lúa OM 6976 ở mức 7.500 – 7.800 đồng/kg; lúa OM 5451 ở mức 7.500 – 7.700 đồng/kg. Tại Vĩnh Long, lúa IR50404 khô ổn định ở mức 7.500 đồng/kg; lúa hạt dài ứot ở mức 6.600 đồng/kg; lúa khô ở mức 7.900 đồng/kg. Tại Bạc Liêu, lúa OM 5451 không thay đổi trong suốt thời gian trước và sau Tết, ở mức 6.800 – 7.000 đồng/kg, Đài Thơm 8 ở mức 6.700 – 6.900 đồng/kg, lúa ST24 có giá 7.000 – 7.500 đồng/kg.

Một số nhận định và dự báo: Xuất khẩu gạo giảm là do đầu năm chưa phải là cao điểm xuất nhập khẩu vì trước đó các khách hàng đã chủ động mua dự trữ cho kỳ nghỉ lễ dài ngày. Trong khi đó, nguồn cung trong nước ở mức thấp khi vụ Đông Xuân chưa thu hoạch rộ, cộng thêm giá lúa gạo đang ở mức cao khiến các doanh nghiệp thu mua và khách hàng nước ngoài đều có tâm lý chờ giá giảm. Ngoài yếu tố mùa vụ thì khó khăn trong vận chuyển do thiếu hụt container rỗng, giá cước vận chuyển tăng cao trong thời gian qua cũng khiến hoạt động xuất khẩu gạo có nhiều hạn chế. Dự báo trong những tháng tới, xuất khẩu gạo được sẽ cải thiện tích cực hơn bởi cuối

tháng 2 đến giữa tháng 3/2021 (nửa cuối tháng Giêng âm lịch) là thời điểm nông dân sẽ thu hoạch vụ Đông Xuân. Tuy nhiên, nguồn cung lúa gạo dồi dào có thể khiến giá lúa gạo trong nước giảm nhẹ. Mặt khác, việc Ấn Độ đang đẩy mạnh xuất khẩu gạo với mức giá cạnh tranh trên thị trường quốc tế cũng gây áp lực lên giá gạo của Việt Nam trong thời gian tới.

2. Rau quả

Xuất khẩu rau quả tháng 2/2021 ước đạt 300 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu rau quả 2 tháng đầu năm 2021 đạt 610 triệu USD, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2020. Chỉ tính trong tháng 1/2021, Trung Quốc đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu rau quả của Việt Nam với 59,1% thị phần, đạt 182,9 triệu USD, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2020. Tiếp đến là Thái Lan đạt 16,2 triệu USD (chiếm 5,2%, tăng 14,8%); Hoa Kỳ đạt 13,2 triệu USD (chiếm 4,3%, tăng 20,7%); Nhật Bản đạt 10,5 triệu USD (chiếm 3,4%, tăng 12,6%); ... Cũng trong tháng 1/2021, một số thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả tăng mạnh nhất là Ucraina (gấp 11 lần), Campuchia (gấp 8,4 lần), Ai Cập (gấp 5 lần);... và một số thị trường có giá trị xuất khẩu rau quả giảm là Lào (giảm 68,6%), Indônêxia (giảm 57,8%), Đức (giảm 33,3%), Hàn Quốc đạt 9,3 triệu USD (chiếm 3,0%, giảm 18,5%); ...

3

Trong khi đó, giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 2/2021 ước đạt 110 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2021 đạt 259 triệu USD, tăng 30,7% so với cùng kỳ năm 2020. Trung Quốc, Hoa Kỳ và Myanmar là ba thị trường cung cấp rau quả nhập khẩu lớn nhất cho Việt Nam trong tháng 1/2021.

Ở trong nước, mặc dù thời điểm tháng 2 rơi vào dịp Tết Nguyên đán nhưng thị trường rau quả ít biến động so với các thời điểm trùng dịp Tết trước đây. Giá một số loại rau quả tăng giảm nhẹ so với tháng trước đó, nhưng nhìn chung vẫn ở mức thấp so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do nguồn cung dồi dào, nhưng tiêu thụ khó khăn trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát trong nước.

Đối với mặt hàng trái cây, tại các tỉnh phía Nam, giá bán lẻ một số loại trái cây giảm nhẹ so với tháng 1/2021 do nguồn cung dồi dào; Cụ thể: sầu riêng giảm 10.000đ/kg còn 80.000 – 85.000đ/kg; giảm 5.000 đ/kg, còn 40.000 - 50.000 đ/kg; xoài cát chu ở mức 15.000 - 25.000 đ/kg, giảm 5.000 đ/kg; dưa hấu giảm nhẹ 3.000 đ/kg, còn 15.000 – 20.000 đ/kg; cam xoàn giảm 3.000 đ/kg, còn 25.000 đ/kg. Bên cạnh đó, một số loại tăng giá so với tháng trước như: vú sữa tăng 5.000 đ/kg, lên 50.000 – 55.000 đ/kg; bưởi da xanh tăng 5.000 đ/kg, lên 55.000 – 60.000 đ/kg; thanh long tăng 5.000 đ/kg, lên 25.000 – 30.000 đ/kg. Tại các tỉnh phía Bắc, giá bán lẻ một số loại trái cây tăng nhẹ trong dịp Tết, nhưng đến cuối tháng 2/2021, giá trái cây đã quay về mức giá tháng trước và vẫn thấp hơn so với cùng kỳ 2020; Cụ thể: cam lòng vàng ổn định so với tháng 1/2021 ở mức 10.000 – 15.000 đ/kg, nhưng giảm 7.000 – 8.000 đ/kg so với tháng 2/2020; bưởi ngọt là 15.000 – 28.000 đ/quả; giá dưa ổn định ở mức 10.000 –

14.000 đ/quả; ổi từ 15.000 – 20.000 đ/kg; chuối từ 12.000 – 15.000 đ/kg; đu đủ từ 14.000 – 15.000 đ/kg; táo xanh là 30.000 – 40.000 đ/kg. Riêng giá một số loại trái cây từ miền Nam thì tăng nhẹ như: thanh long tăng 5.000 đ/kg, xoài tăng 5.000 đ/kg, dưa hấu tăng 2.000 đ/kg.

Đối với mặt hàng rau, giá rau tại các tỉnh thành trên cả nước giảm mạnh so với tháng 1/2021 do thời tiết thuận lợi, nguồn cung dồi dào, cộng với ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 làm tiêu thụ khó khăn hơn.

Một số nhận định và dự báo: Với tín hiệu khả quan từ đầu năm 2021, kỳ vọng xuất khẩu hàng rau quả của Việt Nam sẽ có một năm khởi sắc, bất chấp đại dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp: (i) Thị trường chanh thế giới năm 2020/21 dự báo sẽ tiếp tục chịu tác động bởi dịch Covid-19. Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo tiêu thụ và xuất khẩu chanh thế giới niên vụ 2020/21 sẽ tăng do nhu cầu mạnh (trong đó nhu cầu của các hộ gia đình tăng mạnh bên cạnh nhu cầu giảm sút trong lĩnh vực nhà hàng). Trong khi đó, sản lượng chanh toàn cầu năm 2020/21 được USDA dự báo sẽ giảm nhẹ xuống 8,3 triệu tấn do sản lượng ở Argentina và Mỹ giảm, mặc dù sản lượng của Liên minh Châu Âu và Mexico tăng. (ii) Đầu năm 2021, ngành hàng rau quả của Việt Nam đã đẩy mạnh xuất khẩu sang nhiều thị trường tiềm năng lớn khác, như: Ai Cập, Côôét, Ukraina, Xê-nê-gan... Đây kỳ vọng sẽ là những thị trường giúp ngành hàng rau quả Việt Nam nâng cao giá trị xuất khẩu trong năm 2021 và những năm tiếp theo. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, nhóm hàng rau quả đã qua chế biến sẽ giúp toàn ngành gia tăng giá trị xuất khẩu. (iii) Dịch Covid-19 tái bùng phát tại Việt Nam đã tác động tiêu cực đến hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa, trong đó có mặt hàng rau quả. Tuy nhiên, với kinh nghiệm chống dịch hiệu quả, Việt Nam nhanh chóng triển khai nhiều biện pháp nhằm khơi thông hàng hóa, đặc biệt là mặt hàng nông sản. Về phía thị trường xuất khẩu, việc Trung Quốc tăng cường nhập khẩu trái cây từ Việt Nam nhằm phục vụ cho Lễ hội mùa Xuân đang đến gần là tín hiệu khả quan đối với ngành hàng rau quả của nước ta. Tại cửa khẩu Bằng Tường - cảng thương mại trái cây trên đất liền lớn nhất của Trung Quốc, hoạt động xuất khẩu các mặt hàng trái cây như thanh long, mít, dưa hấu, xoài và nhiều loại trái cây khác của Việt Nam diễn ra khá sôi động. Sau khi được khử trùng nghiêm ngặt và thực hiện các biện pháp khác về phòng chống dịch Covid-19, các xe chở trái cây được đưa vào khu giám sát hải quan để kiểm tra. Trái cây sau sẽ được chuyển từ Chợ trái cây Bằng Tường đến Quảng Châu) và Chiết Giang, sau đó được chuyển đi khắp đất nước. Bên cạnh đó, trái cây Việt Nam được đưa vào các trung tâm mua sắm của Trung Quốc càng nhanh càng tốt để sớm đến tay người tiêu dùng. (iv) Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKFTA) hứa hẹn tạo ra động lực mới cho hợp tác kinh tế - thương mại trong thời gian tới. Khi Hiệp định có hiệu lực, hơn 94% trong tổng số 547 dòng thuế rau quả và các chế phẩm từ rau quả có mức thuế suất 0%. Nhiều sản phẩm là thế mạnh của Việt Nam như vải, nhãn, chôm chôm, thanh long, dưa, dưa... sẽ có thêm lợi

thể tiếp cận thị trường trong bối cảnh các loại hoa quả nhiệt đới xuất xứ từ các quốc gia cạnh tranh như Brasil, Thái Lan, Malaysia... đều chưa có FTA với Anh Quốc.

3. Sắn

Khối lượng xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn trong tháng 2 năm 2021 ước đạt 210 nghìn tấn với giá trị đạt 81 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu sắn và các sản phẩm từ sắn 2 tháng đầu năm 2021 ước đạt 683 nghìn tấn và 256 triệu USD, tăng 56% về khối lượng và tăng 77,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Trong tháng 1 năm 2021, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu chính, chiếm tới 95,4% thị phần, gấp 2,3 lần về khối lượng và gấp 2,5 lần về giá trị so với cùng kỳ năm 2020.

Trong các sản phẩm sắn xuất khẩu tháng 1/2021, xuất khẩu sắn lát ước đạt 168.864 tấn, kim ngạch 40,9 triệu USD, giá 242,2 USD/tấn, tăng mạnh 125% về lượng, tăng 280,8% về kim ngạch và tăng 69% về giá so với tháng 12/2020; so với tháng 1/2020 cũng tăng rất mạnh với mức tăng tương ứng 228%, 364% và 41,5%. Nguyên nhân là do tháng 1/2020 trùng với dịp tết Nguyên đán.

Tại thị trường trong nước, từ đầu tháng 2/2021 đến nay, giá thu mua sắn lát tại cửa khẩu Xa Mát (Tây Ninh) tăng lên mức 5.650 đồng/kg. Các nhà máy tinh bột sắn ở khu vực miền Trung và miền Nam tăng công suất do giá tinh bột thành phẩm, giá phụ phẩm đều cao.

Một số nhận định và dự báo: Thông tin tổng hợp từ Hiệp hội sắn ngày 19/2/2021 cho biết, các nhà máy chế biến sắn đang thiếu nguyên liệu dù vụ sản xuất 2020/21 theo thông lệ hàng năm còn kéo vài tháng nữa. Theo nhận định từ các thương nhân, giá sẽ giữ mức cao vì nguồn cung giảm. Nguồn sắn lát thu mua nhập kho vụ 2020-2021 của Việt Nam ở mức thấp, trong khi giá tinh bột sắn và giá ngô tăng dẫn đến các nhà máy của Trung Quốc ưu tiên sử dụng sắn lát nghiên¹.

4. Cà phê

Xuất khẩu cà phê tháng 2 năm 2021 ước đạt 110 nghìn tấn với giá trị đạt 193 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 2 tháng đầu năm 2021 đạt 271 nghìn tấn và 474 triệu USD, giảm 18,5% về khối lượng và giảm 15,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Đức, Nhật Bản và Ý là ba thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 năm 2021 với thị phần lần lượt là 13%, 8% và 7,8%. Trong tháng 1 năm 2021 giá trị xuất khẩu cà phê tăng lớn nhất tại thị trường Trung Quốc (gấp 3,4 lần), ngược lại giá trị xuất khẩu cà phê giảm mạnh tại thị trường Pháp (giảm 47,8%). Tính bình quân tháng 1/2021, giá cà phê xuất khẩu đạt 1.746 USD/tấn, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm 2020.

Trong tháng 2/2021, giá cà phê thế giới biến động tăng. So với tháng trước, giá cà phê Robusta giao tháng 3/2021 thị trường London tăng 138 USD/tấn lên mức 1.444

¹ <http://hiephoisanvietnam.org.vn/chi-tiet-tin/bang-tin-thi-truong-san-ngay-19-02-2021>

USD/tấn. Giá cà phê tăng do dự báo sản lượng cà phê Brazil sẽ giảm cùng với các tín hiệu lạc quan rằng nhu cầu cà phê của Mỹ sẽ cải thiện khi đại dịch Covid ở Mỹ dịu bớt cho phép nhiều nhà hàng và quán cà phê mở cửa trở lại,

Thị trường cà phê trong nước biến động tăng cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 32.400 – 32.900 đồng/kg, tăng 1.400 - 1.500 đồng/kg. Giá cà phê Rubusta giá FOB giao tại cảng thành phố Hồ Chí Minh tăng 141 USD/tấn lên 1.515 USD/tấn.

Một số nhận định và dự báo: (i) Tập đoàn Olam mới đây dự báo với thời tiết tồi tệ ở Brazil sẽ khiến sản lượng niên vụ cà phê 2021/22 và 2022/23 sẽ thấp hơn đáng kể, có thể dẫn đến thâm hụt cơ cấu rất lớn trên thị trường Arabica. Conab, cơ quan thống kê nông nghiệp quốc gia của Brazil, dự báo ngày 28/1 rằng sản lượng cà phê arabica năm 2021 của Brazil sẽ giảm -35,7% so với cùng kỳ xuống mức thấp nhất trong 12 năm là 31,35 triệu bao do cây cà phê của Brazil đang ở nửa năm năng suất thấp hơn của chu kỳ hai năm một lần và lượng mưa không đủ trong các giai đoạn phát triển chính của cây trồng đang làm trầm trọng thêm sự sụt giảm sản lượng. (ii) Hiệp hội Cà phê Quốc gia Việt Nam vào ngày 19 tháng 1 dự báo sản lượng cà phê Việt Nam sẽ giảm từ -10% xuống -15% trong năm nay do thiên tai và đầu tư giảm do giá thấp. (iii) Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) vào ngày 1 tháng 2 dự báo sản lượng cà phê toàn cầu 2020/21 sẽ tăng + 1,9% so với cùng kỳ năm ngoái lên 171,896 triệu bao với thặng dư cà phê toàn cầu 2020/21 là 5,268 triệu bao, tăng 27% và mức cao nhất trong 3 năm. (iv) Giá cà phê sẽ có xu hướng phục hồi trong ngắn hạn do sự phục hồi của tồn kho cà phê ICE thời gian gần đây.

6

5. Chè

Khối lượng xuất khẩu chè tháng 2 năm 2021 ước đạt 8 nghìn tấn với giá trị đạt 14 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu chè 2 tháng đầu năm 2021 đạt 17 nghìn tấn và 29 triệu USD, giảm 1,6% về khối lượng nhưng tăng 11,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Trong tháng 1/2021, khối lượng chè xuất khẩu sang Pakistan – thị trường lớn nhất của Việt Nam với 41,2% thị phần tăng trở lại sau khi nhập khẩu giảm trong năm 2020 – tăng 0,9% về khối lượng và tăng 8,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Giá chè xuất khẩu bình quân tháng 1 năm 2021 đạt 1.605 USD/tấn, tăng 4% so với cùng kỳ năm 2020.

Tại thị trường trong nước, chè nguyên liệu trong nước sau Tết nguyên đán khá bình ổn, không có quá nhiều biến động. Tại Thái Nguyên, giá chè cành chất lượng cao ổn định ở mức 190.000 đ/kg, chè xanh búp khô 90.000 đ/kg, chè xanh búp khô (đã sơ chế loại 1) 120.000 đ/kg. Tại Bảo Lộc (Lâm Đồng), giá chè cành ổn định 9.800 đ/kg, chè 7.800 đ/kg. Giá chè thành phẩm thời điểm trước Tết Tân Sửu 2021 tăng cao nhưng lượng người mua cũng không hề giảm sút mà còn tăng hơn so với dịp Tết năm trước.

Tuy nhiên, sự bùng phát trở lại của dịch COVID-19 đã ảnh hưởng ít nhiều đến việc tiêu thụ sản phẩm của bà con vùng chè Thái Nguyên.

Một số nhận định và dự báo: Trong tháng này, giá chè đầu giá tại Hiệp hội Thương mại chè Coonor Ấn Độ (CTTA) có xu hướng đi xuống với mức giá trung bình đạt 132,95 Rs/kg, giảm 0,73 Rs/kg so với tháng trước. Nhu cầu nhìn chung ít hơn so với các tuần trước do người mua nước ngoài và các nhà xuất khẩu đều chọn lọc và do dự khi chọn loại chè giá cao. Các nhà xuất khẩu cho biết điều kiện mùa đông khắc nghiệt ở nhiều quốc gia bao gồm Mỹ, Nga và Châu Âu với các tuyến đường thủy đóng băng cản trở việc di chuyển của hàng hóa đã ảnh hưởng đến các chuyến hàng vận chuyển chè. Cơ quan xếp hạng Icera trong báo cáo cũng dự báo những thách thức đối với ngành chè vẫn còn tiếp tục trong giai đoạn 2021-2022.

6. Tiêu

Nhìn chung trong toàn tháng 2/2021, thị trường hạt tiêu trong nước biến động tăng. Giá tiêu tại Bà Rịa Vũng Tàu tăng 2.000 đồng/kg lên mức 55.000 đồng/kg. Giá tiêu tại Đắk Lắk, Đắk Nông cũng tăng cùng mức 2.000 đồng/kg lên 53.500 đồng/kg. Giá tiêu tại Đồng Nai tăng 2.000 đồng/kg lên 53.000 đồng/kg. Giá tiêu tại Gia Lai tăng 1.500 đồng/kg lên 52.500 đồng/kg.

Khối lượng tiêu xuất khẩu tháng 2 năm 2021 ước đạt 15 nghìn tấn, với giá trị đạt 44 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu tiêu 2 tháng đầu năm 2021 đạt 32 nghìn tấn và 93 triệu USD, giảm 21,4% về khối lượng và giảm 0,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Các thị trường xuất khẩu tiêu lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 năm 2021 là Hoa Kỳ, TVQ Ảrập Thống nhất, Ấn Độ và Hà Lan với 39,9% thị phần. Thị trường có giá trị xuất khẩu tiêu tăng mạnh nhất là Hà Lan (gấp 2,86 lần).

Giá tiêu xuất khẩu bình quân tháng 1 năm 2021 đạt 2.884 USD/tấn, tăng 18,3% so với cùng kỳ năm 2020. Trong khi đó, giá tiêu thế giới giao ngay tại sàn Kochi (Ấn Độ) tháng 2 tăng 153.35 Rupi/ tạ, lên mức 35.120 Rupi/ tạ. Giá tiêu giao trung bình trong tháng 2/2021 tăng 200 Rupi/ tạ, lên ngưỡng 35.550 Rupi/ tạ.

7. Điều

Khối lượng hạt điều xuất khẩu tháng 2 năm 2021 ước đạt 30 nghìn tấn với giá trị 174 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt điều 2 tháng đầu năm 2021 đạt 75 nghìn tấn và 442 triệu USD, tăng 46,1% về khối lượng và tăng 21,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Tính trong tháng 1/2021, Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hà Lan vẫn duy trì là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam chiếm thị phần lần lượt là 24,4%, 19,2% và 10,3% tổng giá trị xuất khẩu hạt điều. Cũng trong tháng 1/2021 giá trị xuất khẩu điều tăng ở hầu hết các thị trường ngoại trừ: Anh giảm 44,9%, Thái Lan giảm 12,1% và Pháp giảm 4,3%.

Theo Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hạt điều của Việt Nam trong tháng 1/2021 đạt 45,3 nghìn tấn, trị giá 267,62 triệu USD, giảm 9,9% về lượng và giảm 9,8% về trị giá so với tháng 12/2020, nhưng tăng 79,5% về lượng và tăng 51,6% về trị giá so với tháng 1/2020. Do lượng điều xuất khẩu tăng mạnh, nên nhu cầu nhập khẩu điều thô nguyên liệu phục vụ cho chế biến càng lớn. Ước khối lượng nhập khẩu hạt điều nguyên liệu trong tháng 1/2021 đạt 130 nghìn tấn với giá trị 186 triệu USD, tăng 2,5 lần về khối lượng và tăng 2,2 lần về giá trị so với tháng 1/2020.

Giá hạt điều xuất khẩu bình quân tháng 1/2021 đạt 5.904 USD/tấn, giảm 15,6% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá xuất khẩu hạt điều bình quân sang thị trường Israel tăng mạnh so với tháng 12/2020 và so với tháng 1/2020. Ngược lại, giá xuất khẩu bình quân hạt điều sang nhiều thị trường giảm như: Hồng Kông, Ai Cập, Đài Loan, Pháp.

Trong khi đó, khối lượng hạt điều nhập khẩu trong tháng 2/2021 ước đạt 70 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu ước đạt 90 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu hạt điều 2 tháng đầu năm 2021 đạt 194 nghìn tấn và 270 triệu USD, tăng 82,8% về khối lượng và tăng 53,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Tanzania, Bờ Biển Ngà và Indônêxia là ba thị trường cung cấp hạt điều nhập khẩu chính cho Việt Nam trong tháng 1 năm 2021. Giá trị hạt điều nhập khẩu từ 2 thị trường Tanzania, Bờ Biển Ngà trong tháng 1/2021 đều tăng so với cùng kỳ 2020, với mức tăng lần lượt là 143,6%, 168%, trong khi nhập khẩu hạt điều từ Indônêxia giảm 43,2%.

Tại thị trường trong nước, giá điều nguyên liệu không biến động sau Tết Nguyên đán. Cụ thể, điều khô mua xô tại Bình Phước giữ ở mức 33.000 đồng/kg; tại Đồng Nai, điều thô mua xô ổn định ở mức 28.000 đồng/kg.

Một số nhận định và dự báo: (i) Mùa hè ở Ấn Độ đang đến ở một số bang miền Nam. Người mua hạt điều đang tỏ ra quan tâm đến các hợp đồng cung ứng dài hạn, đặc biệt đối với điều tách đôi và mảnh vỡ lớn. (ii) Giá điều nhân dự báo có xu hướng tăng trong thời gian tới vì lượng cung điều nhân ở Việt Nam không nhiều trong khi giá mua điều thô vẫn đang cao không cân đối được với giá điều nhân. Bên cạnh lợi thế do thực thi các hiệp định thương mại, dự báo giá hạt điều năm 2021 nhiều khả năng sẽ phục hồi do giá năm 2020 đã giảm xuống mức thấp.

8. Cao su

Giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Osaka (OSE) diễn biến tăng trong tháng 02/2021. Giá tăng nhờ thị trường lạc quan về tốc độ hồi phục của nền kinh tế lớn nhất thế giới. Kết thúc phiên giao dịch 18/2, hợp đồng benchmark kỳ hạn tháng 7/2021 đạt 259,6 yên/kg, tăng 23,6 yên (tương đương 10%) so với phiên đầu tháng ở mức 236 yên/kg. Giá cao su physical trên thị trường châu Á cũng diễn biến tăng trong tháng 02/2021. Cụ thể, RSS3 Thái Lan ngày 17/2 ở mức 2,30 USD/kg, tăng 0,2 USD/kg; STR20 Thái Lan ở mức 1,66 USD/kg, tăng 0,06 USD/kg; SMR20 Malaysia ở mức

1,67 USD/kg, tăng 0,08 USD/kg; SIR20 Indonesia ở mức 1,70 USD/kg, tăng 0,07 USD/kg so với ngày 4/2.

Trong khi đó, thị trường mủ cao su nguyên liệu trong nước không biến động nhiều sau Tết Nguyên đán. Tại Bình Phước, giá thu mua mủ nước giữ ở mức 320 đồng/độ; mủ cao su giữ ở mức 12.000 đồng/kg. Giá mủ tại Đồng Nai tiếp tục ở mức 10.800 đồng/kg so với thời điểm trước Tết.

Khối lượng xuất khẩu cao su tháng 2 năm 2021 ước đạt 130 nghìn tấn với giá trị 211 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cao su 2 tháng đầu năm 2021 đạt 320 nghìn tấn và 516 triệu USD, tăng 89,9% về khối lượng và gấp 2,1 lần về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, Trung Quốc, Ấn Độ và Hàn Quốc là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 năm 2021, chiếm thị phần lần lượt là 72,7%, 4,6% và 2,7%. Giá cao su xuất khẩu bình quân tháng 1/2021 đạt 1.608 USD/tấn, tăng 10,3% so với cùng kỳ năm 2020.

Trong khi đó, ước khối lượng nhập khẩu cao su trong tháng 2/2021 đạt 160 nghìn tấn với giá trị đạt 200 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị cao su nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2021 đạt 358 nghìn tấn và 455 triệu USD, gấp 3,1 lần về khối lượng và gấp 2,5 lần về giá trị so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, Campuchia, Hàn Quốc và Trung Quốc là ba thị trường cung cấp cao su nhập khẩu chính cho Việt Nam, chiếm thị phần lần lượt là 46,8%, 8,8% và 7,5%. So với cùng kỳ năm 2020, giá trị nhập khẩu cao su từ Campuchia tăng 8,1 lần, Hàn Quốc tăng 39,8%, Trung Quốc tăng 246,1%.

Một số nhận định và dự báo: (i) Giá cao su tiếp tục tăng do yếu tố mùa vụ. Bên cạnh việc nguồn cung giảm do yếu tố mùa vụ, các nhà đầu tư cũng đang kỳ vọng gói cứu trợ COVID-19 trị giá 1,9 nghìn tỷ USD do Tổng thống Mỹ Joe Biden đề xuất sẽ sớm được thông qua. (ii) Tại Trung Quốc, sản lượng và doanh số bán ô tô của nước này trong tháng 01/2021 đạt lần lượt đạt 2,388 triệu chiếc và 2,503 triệu chiếc, tăng 34,6% và 29,5% so với cùng kỳ năm 2020 nhưng giảm là 15,9% và 11,6% so với tháng 12/2020. Dự kiến tình hình tiêu thụ ô tô của Trung Quốc năm 2021 tương đối tốt. Bộ Thương mại Trung Quốc đã ban hành một thông báo về "Hướng dẫn thúc đẩy tiêu thụ ô tô trong lĩnh vực thương mại" và "Kinh nghiệm và thực tiễn của một số địa phương". Với mục đích nhằm tận dụng triệt để các chính sách tiêu thụ ô tô hiện có, phát triển lưu thông ô tô theo chuỗi, thúc đẩy tiêu thụ ô tô tại thị trường Trung Quốc.

9. Sản phẩm chăn nuôi

Giá lợn nạc giao tháng 2/2021 thị trường Chicago, Mỹ biến động tăng trong tháng qua với mức tăng 16,625 UScent/lb (tương đương 8.446,8 VNĐ/kg) lên mức 86,425 UScent/lb (tương đương 43.910,6 VNĐ/kg). Giá lợn hơi tăng do nhu cầu từ Trung Quốc tăng.

Tại thị trường trong nước, trong tháng 2/2021, giá lợn hơi biến động giảm tại các khu vực. Tại khu vực miền Bắc, giá lợn hơi Bắc dao động trong khoảng 76.000 - 79.000 đồng/kg, giảm 4.000 đồng/kg so với tháng trước. Vĩnh Phúc, Nam Định và Ninh Bình giảm xuống còn 76.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại Hưng Yên giảm còn 79.000 đồng/kg.

Tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên, giá thu mua lợn hơi giảm 6.000 đồng/kg, thu mua trong khoảng 74.000 - 77.000 đồng/kg. Một loạt tỉnh thành mức giao dịch quanh ngưỡng 76.000 - 77.000 đồng/kg như Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Ninh Thuận... Trong khi đó, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Bình Định có giá thấp hơn, dao động từ 74.000 đến 75.000 đồng/kg.

Thị trường lợn hơi miền Nam ghi nhận biến động giảm 4.000 đồng/kg, giao dịch trong khoảng 77.000 - 78.000 đồng/kg. TP. HCM và Long An đang thu mua heo hơi với giá từ 77.000 đến 78.000 đồng/kg. Trong khi đó Cần Thơ ở ngưỡng 78.000 đồng/kg, ngang bằng với Kiên Giang, Bến Tre, Sóc Trăng...

Nhìn chung, từ sau Tết Nguyên đán, giá thịt lợn giảm do nguồn cung dồi dào trong khi các nhà hàng, bếp ăn tập thể chưa hoạt động trở lại vì ảnh hưởng của dịch Covid-19. Tuy nhiên, theo ý kiến đánh giá của chuyên gia, giá thịt lợn đang ở mức bảo đảm hài hòa giữa 3 khâu sản xuất, chế biến, tiêu thụ. Hiện nay, bệnh Dịch tả lợn châu Phi cơ bản được kiểm soát, cùng với công tác tái đàn đang thuận lợi ở các địa phương, nên trong thời gian tới, giá thịt lợn sẽ tiếp tục giảm về mức hợp lý hơn.

Giá các sản phẩm gia cầm bán tại trại biến động giảm tại nhiều vùng miền trong tháng qua. Giá gà thịt lông màu khu vực miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ giảm 10.000 đồng/kg xuống còn 35.000 – 36.000 đồng/kg. Giá gà công nghiệp miền Bắc giảm 15.000 đồng/kg xuống 28.000 đồng/kg. Giá gà công nghiệp miền Trung ổn định ở mức 29.000 đồng/kg. Giá gà công nghiệp miền Đông và miền Tây Nam Bộ giữ mức 28.500 đồng/kg.

Giá trứng gà miền Trung ở mức 1.300 – 1.700 đồng/quả, giảm 100 đồng/quả. Giá trứng gà miền Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ giảm 50 - 100 đồng/quả, hiện ở mức 1.200 – 1.350 đồng/quả. Giá các sản phẩm gia cầm có xu hướng giảm do dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp vào dịp trước và sau Tết Nguyên đán khiến việc tiêu thụ các sản phẩm gia cầm giảm.

Giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi tháng 2 năm 2021 ước đạt 26 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi 2 tháng đầu năm 2021 ước đạt 52 triệu USD, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2020. Trong khi đó, giá trị nhập khẩu chăn nuôi tháng 2/2021 ước đạt 244 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu chăn nuôi 2 tháng đầu năm 2021 đạt 543 USD, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, giá

trị nhập khẩu sữa và các sản phẩm sữa ước đạt 151,2 triệu USD, giảm 20%; trong khi giá trị nhập khẩu các sản phẩm chăn nuôi khác ước đạt 392 triệu USD, tăng 13,1%.

10. Thủy sản

Theo số liệu mới nhất của Cục Nghề cá biển Hoa Kỳ (NMFS), giá trung bình của cá tra phile đông lạnh nhập khẩu trong tháng 12/2020 tại Mỹ là 2,47 USD/kg, giảm 4,2% so với tháng trước đó. Giá bình quân nhập khẩu tôm của Mỹ trong tháng 12/2020 đạt 8,89 USD/kg, giảm 2,2% so với tháng trước.

Thị trường cá tra nguyên liệu trong nước tại một số tỉnh ĐBSCL trước và sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán tiếp tục duy trì trạng thái ổn định. Thời điểm hiện tại, hầu hết doanh nghiệp đã bắt đầu khai trương chủ yếu với cá nhà và cá trong hệ thống, bắt ngoài rất ít, giá ổn định giá quanh mức 19.000 – 20.000 đ/kg đối với cá loại I trong size 850g-1,1kg/con. Theo thương nhân, nguồn cung cá nguyên liệu có thể sẽ ở tình trạng thiếu hụt nhẹ trong thời gian tới, đặc biệt với size từ 800g trở lên. Trên thị trường cá giống, nguồn cung tiếp tục ở mức khan hiếm do thời tiết thất thường. Giá cá giống (30 con/kg) cũng tăng trở lại sau Tết quanh mức 26.000-27.000 đ/kg.

Thị trường tôm nguyên liệu ĐBSCL thời điểm trước nghỉ Tết Nguyên đán có sự điều chỉnh giảm giá thu mua nguyên liệu từ các nhà máy dẫn đến giá tôm sú và tôm thẻ chân trắng nguyên liệu tại đầm cũng giảm theo. Giá tôm giảm cũng do nguồn cung tăng ngắn hạn do một số hộ nuôi lo sợ tôm rớt giá nên đã thu hoạch diện tích ao còn lại của vụ đông. Sau Tết, giá tôm thẻ chân trắng tại đầm tăng 1.000-3.000 đ/kg do nguồn cung giảm, người nuôi chưa thả nuôi mới do môi trường chưa thuận lợi. Tại Bạc Liêu, giá tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg hiện ở mức 260.000 đ/kg, giảm 60.000 đ/kg so với thời điểm cuối tháng 1, cỡ 30 con/kg giảm 30.000 đ/kg xuống 240.000 đ/kg, cỡ 40 con/kg giảm 40.000 đ/kg xuống 140.000 đ/kg. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 60 con/kg giảm 15.000 đ/kg còn 115.000 đ/kg, cỡ 70 con/kg giảm 10.000 đ/kg còn 110.000 đ/kg, cỡ 100 con/kg giảm 14.000 đ/kg còn 90.000 đ/kg.

Giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 2 năm 2021 ước đạt 400 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 2 tháng đầu năm 2021 đạt 1,01 tỷ USD, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2020. Nhật Bản, Hoa Kỳ, Hàn Quốc và Trung Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong tháng 1 năm 2021, chiếm 52,6% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong tháng 1 năm 2021, giá trị xuất khẩu thủy sản tăng tại hầu hết các thị trường. Trong đó thị trường có giá trị tăng mạnh nhất là Ôxtraylia (gấp 2,1 lần). Nhật Bản đạt 112,25 triệu USD, tăng 26,5%; Hoa Kỳ đạt 109,83 triệu USD tăng 26,5%; EU (trừ Anh) đạt 63,97 triệu USD, tăng 16,2; Hàn Quốc đạt 60,61 triệu USD, tăng 20,2% so với tháng 1/2020; Đông Nam Á đạt 56,29 triệu USD, tăng 23,6% so với tháng 1/2020.

Về xuất khẩu của một số sản phẩm có tăng trưởng vượt trội như cá tra phile đông lạnh (mã HS030462) tăng 53% và là mã sản phẩm đứng đầu về giá trị xuất khẩu, chiếm 17% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Tiếp đến là tôm chân trắng chế biến (PTO, PDTO...) tăng 47% và chiếm 9% giá trị xuất khẩu; tôm chân trắng tươi/đông lạnh bỏ đầu, block, PTO, PDTO (mã HS 03061721) tăng 39% và chiếm 7,4%, chả cá, surimi (mã HS 0304990) tăng 58% và chiếm 6,8%; tôm chân trắng lột vỏ, bỏ đầu PD tươi/đông lạnh (mã HS 03061722) tăng 56% và chiếm 5,2%.

Trong khi đó, ước giá trị nhập khẩu mặt hàng thủy sản tháng 2/2021 đạt 100 triệu USD, đưa tổng giá trị thủy sản nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2021 đạt gần 284 triệu USD, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm 2020. Nguồn nhập khẩu thủy sản trong tháng 1/2021 chủ yếu là từ Ấn Độ (chiếm tỷ trọng 15,4%), Na uy (11,3%), Trung Quốc (10,9%). So với cùng kỳ năm 2020, giá trị nhập khẩu thủy sản của Việt Nam trong tháng 1/2021 từ Ấn Độ tăng 37,7%, Na uy tăng 41,4%, Trung Quốc tăng 87,2%.

Một số nhận định và dự báo: (i) Dự báo, nhập khẩu tôm vào Mỹ năm 2021 sẽ tiếp tục tăng đạt mức vượt 800 nghìn tấn với trị giá ở mức 7,78 tỷ USD, tăng 1,2% về lượng và 1,2% về trị giá so với năm 2020. Cơ cấu thị trường cung cấp tôm cho Mỹ cũng sẽ có sự thay đổi mạnh trong năm 2021, phụ thuộc nhiều vào diễn biến và khả năng kiểm soát dịch của các nhà cung cấp tôm trên thế giới. (ii) Năm 2020, Việt Nam là nhà cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản chiếm 25,13% về lượng và 26,54% về trị giá, đạt 55,05 nghìn tấn với trị giá 64,4 tỷ Yên, tương đương 608 triệu USD, giảm 5,3% về lượng và giảm 7,6% về trị giá so với năm 2019. Mức giá trung bình nhập khẩu tôm từ Việt Nam năm 2020 đạt 1.170 Yên/kg, giảm 28,77 Yên/kg so với năm 2019. Mức giá này là cao nhất trong nhóm 3 thị trường cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản, chỉ thấp hơn một chút so với nhà cung cấp lớn thứ 4 là Thái Lan. Dự báo, dịch Covid – 19 sẽ không còn tác động mạnh tới nhập khẩu tôm của Nhật Bản. Nhập khẩu tôm của Nhật Bản trong năm 2021 sẽ tăng nhẹ đạt 225 nghìn tấn với trị giá 250 tỷ Yên, tăng 2,7% về lượng và tăng 3% về trị giá so với năm 2020. Trong đó Việt Nam vẫn là nhà cung cấp tôm lớn nhất cho Nhật Bản. (iii) Theo cam kết trong UKVFTA, thuế nhập khẩu hầu hết tôm nguyên liệu nhập khẩu vào UK được giảm từ mức thuế cơ bản 10 - 20% xuống 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Theo cam kết trong UKVFTA, thuế nhập khẩu hầu hết tôm nguyên liệu nhập khẩu vào UK được giảm từ mức thuế cơ bản 10-20% xuống 0% ngay khi Hiệp định có hiệu lực.

11. Gỗ và sản phẩm gỗ

Giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 2/2021 ước đạt 1,1 tỷ USD, đưa giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ 2 tháng đầu năm 2021 đạt 2,44 tỷ USD, tăng 51% so với cùng kỳ năm 2020. Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc là bốn thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1/2021 -

chiếm 85,5% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. So với cùng kỳ năm 2020, giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tháng 1/2021 tăng tại hầu hết các thị trường, ngoại trừ Đài Loan (giảm 11,2%) và Anh (giảm 6,5%).

Trong khi đó, giá trị nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 2/2021 ước đạt 170 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu trong 2 tháng đầu năm 2021 đạt 448 triệu USD, tăng 34,8% so với cùng kỳ năm 2020. Chi tính trong tháng 1/2021, 34% trong tổng giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam là từ thị trường Trung Quốc, 12,7% từ thị trường Hoa Kỳ và 5,4% từ thị trường Thái Lan. Giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ của Việt Nam trong tháng 1/2021 từ Trung Quốc tăng 74,8%, Hoa Kỳ tăng 48,1%, Thái Lan gấp 3,3 lần so với cùng kỳ 2020.

MỘT SỐ THAY ĐỔI CHÍNH SÁCH TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG

1. Cơ quan Hải quan và Biên giới Hoa Kỳ (CBP) đã ban hành quyết định về việc không có bằng chứng để kết luận một doanh nghiệp thủy sản lớn của Việt Nam lẩn tránh thuế chống bán phá giá mà Hoa Kỳ đang áp dụng đối với tôm của Ấn Độ. Theo đó, CBP đã hủy bỏ quyết định đã ban hành ngày 13/10/2020 về việc áp thuế chống bán phá giá tôm Ấn Độ lên sản phẩm tôm xuất khẩu từ Công ty của Việt Nam sang thị trường Hoa Kỳ. Vụ việc lẩn tránh thuế chống bán phá giá lần này được CBP khởi xướng điều tra ngày 9/10/2019 dựa trên đơn kiện của Ủy ban thực thi thương mại tôm Hoa Kỳ (đại diện các nhà sản xuất tôm trong nước). Đây là tin vui cho Việt Nam ngay từ những ngày đầu năm mới.²

2. Ngày 08 tháng 02 năm 2021, Bộ Nông, Lâm, Ngư nghiệp Campuchia đã ra thông báo chính thức hủy bỏ lệnh cấm nhập khẩu 4 loại cá da trơn ban hành ngày 07 tháng 01 năm 2021. Hoạt động nhập khẩu 4 loại cá nói trên được thực hiện bình thường như trước đây. Trước đó, ngày 08 tháng 01 năm 2021, Bộ Nông, Lâm, Ngư nghiệp Campuchia ra thông báo dừng nhập khẩu 04 loại cá da trơn như: cá Tra, cá Bớp, cá Trê và cá Lóc từ các nước láng giềng chung biên giới với Campuchia (trong đó có Việt Nam) nhằm bảo vệ thị trường cho các hộ nuôi cá của Campuchia.

3. Các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản nói chung và cà phê nói riêng sang thị trường Bắc Âu có thể tham khảo thông tin chung về thị trường Thụy Điển và thị trường cà phê Bắc Âu (Thị trường cà phê Bắc Âu về các yêu cầu pháp lý, yêu cầu chất lượng, ghi nhãn, đóng gói, yêu cầu bổ sung về an toàn thực phẩm, yêu cầu bổ sung về bền vững, các vấn đề về phân cấp thị trường, tìm hiểu về đối thủ cạnh tranh và các doanh nghiệp nhập khẩu cà phê Bắc Âu...) tại địa chỉ <https://vietnordic.com/2021/01/thi-truong-ca-phe-khu-vuc-bac-au/> (Website của Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển, thị trường Bắc Âu và Latvia).

4. Thương vụ Việt Nam tại Úc cập nhật điều kiện xuất khẩu vào Úc và cảnh báo vi phạm an toàn thực phẩm khi nhập khẩu hàng hoá vào Úc tại địa chỉ: <http://vietnamtradeoffice.net/6741-2/>

5. Nhận thấy hệ thống nhà hàng Việt tại nước ngoài là kênh bán và giới thiệu sản phẩm có tiềm năng lớn vì vừa giúp doanh nghiệp đưa hàng trực tiếp vào hệ thống nhà hàng Việt tại nước ngoài, vừa giúp có kênh quảng bá hiệu quả về mặt truyền thông,

² <https://www.moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/bo-cong-thuong-hoan-nghenh-viec-hoa-ky-thong-bao-khong-ap-thue-chong-ban-pha-gia-voi-san-pham-tom-xuat-khau-cua-cong-ty-co-phan-tap-doan-thuy-san-minh-phu-21612-22.html>
<http://vasep.com.vn/san-pham-xuat-khau/tom/doanh-nghiep/my-thu-hoi-lenh-ap-thue-chong-ban-pha-gia-voi-tom-minh-phu-21128.html>

vừa giúp có hệ thống showroom diện rộng, miễn phí và thường xuyên, Thương vụ Việt Nam tại Singapore đã thí điểm triển khai Chương trình xúc tiến thương mại mới theo concept “Shop and dine” (Ăn và đi chợ) và nhận được phản hồi tốt từ khách hàng Singapore. Các doanh nghiệp quan tâm có thể nghiên cứu chi tiết và đăng ký tham gia Chương trình tại: <https://vntradesg.org/moi-doanh-nghiep-dua-hang-viet-nam-va-o-he-thong-nha-hang-viet-o-singapore/>